

# KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG NGUỒN NHÂN LỰC ĐỂ THÚC ĐẨY, MỞ RỘNG CÔNG TÁC LIÊN KẾT, HỢP TÁC GIỮA NHÀ TRƯỜNG VỚI CÁC DOANH NGHIỆP CỦA KHOA CƠ KHÍ – ĐỘNG LỰC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH

EXPLOITING AND UTILIZING HUMAN RESOURCES TO PROMOTE AND BROADEN  
THE LINKAGE AND THE COOPERATION BETWEEN THE SCHOOL AND ENTERPRISES  
OF FACULTY OF MECHANICAL ENGINEERING,  
QUANG NINH UNIVERSITY OF INDUSTRY

ThS. Nguyễn Mạnh Hùng, TS. Lê Quý Chiên\*, ThS. Bùi Công Viên  
Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

## TÓM TẮT

*Trong xã hội hiện đại, nguồn nhân lực đóng vai trò quan trọng nhất đối với sự phát triển của bất kỳ một quốc gia nào trên thế giới nói chung và Việt Nam cũng như Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh nói riêng, bởi vì nếu có những con người tài năng, có năng lực chuyên môn, có bản lĩnh thì việc khai thác và sử dụng các nguồn lực khác mới có hiệu quả và mang lại nhiều lợi ích cho xã hội. Nhìn từ góc độ chất lượng nguồn nhân lực, bài báo này đề cập đến vấn đề khai thác nguồn lực cá nhân để thúc đẩy, mở rộng công tác liên kết giữa nhà trường nói chung và Khoa Cơ khí - Động lực nói riêng với doanh nghiệp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo đồng thời đáp ứng yêu cầu của người sử dụng lao động.*

**Từ khóa:** Cơ khí động lực; Chất lượng nguồn nhân lực; Chất lượng đào tạo; Nguồn lực cá nhân; Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh.

## ABSTRACT

*In modern society, human resources play the most crucial role in the development of any country globally, including Vietnam and Quang Ninh University of Industry in particular. This is because, with talented, professionally skilled, and competent individuals, the exploitation and utilization of other resources can be effective and bring many benefits to society. From the perspective of human resource quality, this article addresses the issue of harnessing individual resources to promote and expand collaboration between the university in general, and the Faculty of Mechanical Engineering and Dynamics in particular, with enterprises to enhance training quality while meeting the requirements of employers.*

**Keywords:** Mechanical Dynamics; Human Resource Quality; Training Quality; Individual Resources; Quang Ninh University of Industry. 

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Với xã hội đang trong đà phát triển hiện nay, nguồn nhân lực đóng vai trò quan trọng nhất đối với sự phát triển của bất kỳ một quốc gia nào trên thế giới nói chung và Việt Nam cũng như Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh (ĐHCNQN) nói riêng, bởi vì nếu có những con người tài năng, có năng lực chuyên môn, có bản lĩnh thì việc khai thác và sử dụng các nguồn lực khác mới có hiệu quả và mang lại nhiều lợi ích cho xã hội. Đất nước ta ngày càng phát triển và hội nhập sâu rộng trong khu vực và trên thế giới thì việc khai thác và sử dụng nguồn lực cá nhân để thúc đẩy, mở rộng công tác liên kết, hợp tác với các doanh nghiệp được xác định là một trong những khâu then chốt, đột phá của tỉnh Quảng Ninh nhằm tạo tiền đề phát triển kinh tế - xã hội bền vững, góp phần đẩy mạnh sự nghiệp Công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HĐH) đất nước. Nhìn từ góc độ chất lượng nguồn nhân lực, bài viết này đề cập đến vấn đề khai thác và sử dụng nguồn lực cá nhân để thúc đẩy, mở rộng công tác liên kết giữa nhà trường nói chung và Khoa Cơ khí - Động lực (CKĐL) nói riêng với doanh nghiệp, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo đồng thời đáp ứng yêu cầu của người sử dụng lao động, góp phần phục vụ phát triển ngành công nghiệp chế biến, chế tạo của tỉnh Quảng Ninh.

## 2. NỘI DUNG

### 2.1. Tiềm năng, thực trạng và sự cần thiết phải tăng cường công tác liên kết, hợp tác giữa nhà trường với doanh nghiệp

#### 2.1.1. Khái quát về tỉnh Quảng Ninh

Tỉnh Quảng Ninh nằm ở phía Đông Bắc của tổ quốc, tỉnh duy nhất có đường biên giới trên đất liền và đường biển giáp với Trung

Quốc; với lợi thế về tài nguyên, vốn, con người và văn hóa vùng miền, 12/13 huyện, thị có văn hóa truyền thống; Con người Quảng Ninh rất "Hào sảng" đậm nét văn hóa vùng mỏ, với tinh thần "Kỷ luật và đồng tâm".

Với tầm nhìn chiến lược, tỉnh Quảng Ninh đã nỗ lực xây dựng quy hoạch nhằm phát triển nguồn nhân lực cả về quy mô, cơ cấu và chất lượng. Tỉnh Quảng Ninh phấn đấu đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 là địa phương có nguồn nhân lực chất lượng cao, đẳng cấp quốc tế.

Với các lợi thế ở trên, những năm qua các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh không ngừng phát triển, các khu công nghiệp được thành lập, điển hình như: Tập đoàn Than Khoáng sản Việt Nam KSVN; Khu công nghiệp Cái Lân; Khu công nghiệp Texhong - Hải Hà; KCN Việt Hưng - TP. Hạ Long; KCN Đông Mai - Thị xã Quảng Yên; Công ty TNHH MTV - Toyota Quảng Ninh; Công ty TNHH MTV Ô tô Trường Hải Quảng Ninh, Công ty Cổ phần Ô tô Thành Công Quảng Ninh...

Từ đây, ta thấy nhu cầu nguồn nhân lực, đáp ứng các doanh nghiệp ở trên là rất cần thiết và quan tâm thích đáng.

#### 2.1.2. Thực trạng công tác liên kết, hợp tác với các doanh nghiệp hiện nay của Khoa Cơ khí - Động lực và nhà trường

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của các cấp ủy Đảng, Ban giám hiệu nhà trường và các phòng ban chức năng, nhất là việc ban hành các chủ trương, chính sách cho công tác liên kết, hợp tác với các doanh nghiệp trong việc đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; công tác tham mưu, quản lý, chỉ đạo của cấp trên có

nhiều đổi mới mang lại hiệu quả tích cực, tạo niềm tin và động lực cho toàn trường giữ vững kỷ cương, trách nhiệm và uy tín. Đội ngũ cán bộ quản lý cấp khoa, bộ môn và giảng viên trẻ, nhiệt tình, năng động, có trình độ cao, cán bộ giảng dạy nhìn chung có tinh thần trách nhiệm cao, có tinh thần học tập, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, có ý thức đổi mới phương pháp và nâng cao hiệu quả giáo dục, trong quản lý.

## **- *Đôi nét về Khoa Cơ khí - Động lực, Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh***

Khoa Cơ khí - Động lực trực thuộc Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh có 28 giảng viên với trình độ học vấn cao, chuyên môn nghiệp vụ vững (có 5 tiến sĩ và 23 thạc sĩ), được rèn luyện qua thực tiễn; có bản lĩnh chính trị cao, tuyệt đối trung thành với chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có lối sống giản dị, lành mạnh, có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, có tinh thần xây dựng và ý chí phấn đấu cao,... Vì vậy, Khoa Cơ khí - Động lực luôn là một khối đoàn kết, thống nhất trong ý chí và hành động nhằm thực hiện hoàn thành nhiệm vụ “cung cấp các sản phẩm đào tạo và nghiên cứu khoa học có chất lượng cao cho xã hội, nhất là các sản phẩm về Cơ khí - Động lực”, đưa Khoa Cơ khí - Động lực trở thành đơn vị đào tạo và nghiên cứu khoa học có uy tín trong nhà trường, từng bước khẳng định vị trí ở trong trường và khu vực.

Hơn 19 năm qua, Khoa đã không ngừng phát triển, là một trong những khoa lớn của nhà trường - liên tục phát triển, đến nay Khoa có 4 bộ môn (BM) chuyên môn: Bộ môn Máy và thiết bị, BM Kỹ thuật Tuyển khoáng, BM Kỹ thuật Cơ khí - Ô tô và BM Kỹ thuật Cơ sở.

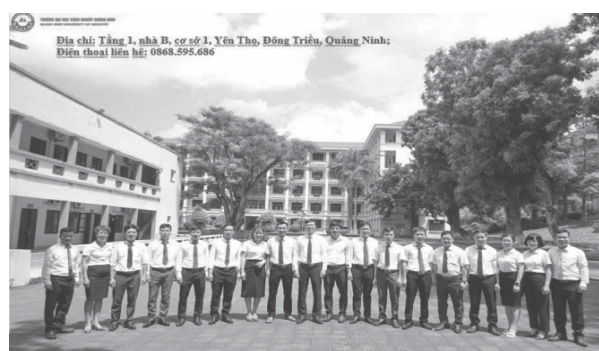
Để thực hiện sứ mệnh của nhà trường,

Khoa Cơ khí - Động lực đã xác định mục tiêu phát triển theo định hướng chính như sau:

- Phát triển đào tạo nguồn nhân lực ngành Cơ khí - Động lực và kỹ thuật tuyển khoáng gắn với nhu cầu sử dụng lao động của xã hội;
- Đào tạo lý thuyết gắn liền với thực hành;
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học trong giảng viên, sinh viên cũng như phối hợp với các trường trong ngành và các doanh nghiệp có mối liên hệ với Khoa và nhà trường;
- Liên kết với doanh nghiệp;
- Phát triển và hội nhập quốc tế.



*Hình 1. Hình ảnh Dự án Nhà điều hành A2 - Trường ĐHCNQ - QUI đã được khai thác sử dụng 01.2023*



*Hình 2. Tập thể sư phạm Khoa CKĐL chụp ảnh lưu niệm nhân ngày NGVN 20.11*



### **2.2.2. Đôi nét về cơ sở vật chất phục vụ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao (Xưởng thực hành Cơ khí - Ô tô, Khoa CKDL - QUI)**

Xưởng thực hành Cơ khí Ô tô (hình 3) là một bộ phận thuộc Khoa Cơ khí - Động lực nằm trong cơ cấu tổ chức của Trường ĐHCNQN, có chức năng tham mưu cho Khoa và Nhà trường về chiến lược khai thác, sử dụng trang thiết bị phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và kết nối doanh nghiệp; trực tiếp thực hiện nhiệm vụ đào tạo thực hành nghề nghiệp cho sinh viên; tổ chức cho học sinh Trung học phổ thông (THPT) trải nghiệm và sản xuất thực nghiệm khi có yêu cầu của thực tế.



a) Nhìn từ ngoài vào



b) Bên trong xưởng

Hình 3. Hình ảnh Xưởng thực hành Cơ khí Ô tô

Xưởng thực hành Cơ khí Ô tô là nơi đào tạo những phẩm chất và năng lực của người cán bộ kỹ thuật chuyên ngành công nghệ Kỹ thuật cơ khí ô tô. Quá trình đào tạo tích hợp giữa lý thuyết và thực hành giúp sinh viên tiếp thu nhanh chóng và vận dụng thành thạo kỹ năng. Xưởng là nơi hình thành những phẩm chất cơ bản của người kỹ thuật viên, cử nhân, kỹ sư công nghệ ô tô. Đến nay, Khoa CKDL đã đào tạo được 13 khóa với > 500 cử nhân, kỹ sư ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí (chuyên ngành: Công nghệ cơ khí Ô tô; Tự động hóa thiết kế công nghệ Cơ khí...) ra trường (hình 4), 100% đều có việc làm và tự lập nghiệp; Hiện tại đang duy trì đào tạo 04 khóa cử nhân, kỹ sư Công nghệ kỹ thuật cơ khí, Công nghệ cơ khí Ô tô với trên 200 sinh viên.



Hình 4. Kỷ niệm ngày nhận bằng tốt nghiệp lớp Cơ khí Ô tô K9 tại QUI



Hình 5. Hình ảnh Sinh viên tham gia học tập và NCKH.



Xưởng thực hành Cơ khí Ô tô là nơi tiến hành các hoạt động nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ, nghiên cứu quá trình giảng dạy thực hành; là nơi để thực nghiệm sản xuất, thực hành các hoạt động sáng tạo cho sinh viên. Đến nay đã có hàng chục Đề tài giảng viên và sinh viên được thực hiện (hình 5) và từ năm 2018 triển khai thực nghiệm chế tạo xe sinh thái tiết kiệm nhiên liệu, tham gia cuộc thi lái xe sinh thái tiết kiệm nhiên liệu do Honda tổ chức, đến nay đã có 08 xe được chế tạo tại xưởng (hình 6, 7, 8).



Hình 6. Chiếc xe đầu tiên tham gia cuộc thi lái xe sinh thái tiết kiệm nhiên liệu do Honda tổ chức năm 2018.



Hình 7. Hình ảnh trước giờ khởi động tham gia cuộc thi lái xe sinh thái tiết kiệm nhiên liệu do Honda tổ chức



Hình 8. Hình ảnh 02 chiếc xe sinh thái tiết kiệm nhiên liệu sẵn sàng tham gia cuộc thi

Ngoài ra, Xưởng thực hành Cơ khí Ô tô còn là nơi tổ chức đánh giá kỹ năng nghề nghiệp, tổ chức các hoạt động chuyên môn học thuật trong lĩnh vực đào tạo thực hành nghề; kiểm tra đánh giá năng lực của sinh viên.

Xưởng thực hành Cơ khí Ô tô gồm có các phân khu như sau:

- Khu vực thực hành tháo lắp động cơ;
- Khu vực thực hành tháo lắp gầm ô tô;
- Khu vực thực hành điện ô tô;
- Khu vực sửa chữa chung;
- Khu vực bảo dưỡng nhanh;
- Khu vực thực hành sơn sậy;
- Khu vực gia công cơ khí;
- Khu vực mô hình ô tô.

## 2.2.3. Công tác liên kết đào tạo và kết nối doanh nghiệp tại Khoa Cơ khí - Động lực

Công tác liên kết đào tạo và kết nối doanh nghiệp đang được Nhà trường chú trọng trong những năm gần đây, hàng chục doanh nghiệp được kết nối với Khoa Cơ khí - Động lực là cơ sở để chuyển giao công nghệ, thực hành, thực tập cũng như cơ hội việc làm cho sinh viên sau tốt nghiệp.

Khoa cùng các Bộ môn đã chủ động liên kết với các công ty, doanh nghiệp về lĩnh vực kỹ thuật cơ khí - ô tô, lĩnh vực kỹ thuật tuyển khoáng để tạo điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ cho công tác thực hành - thực tập của sinh viên cũng như cập nhật thực tế cho giảng

viên, là cơ hội tìm kiếm việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp (Công ty TNHH MTV - Toyota Quảng Ninh; Công ty TNHH MTV Ô tô Trường Hải Quảng Ninh; Công ty Cổ phần Ô tô Thành Công Quảng Ninh; Công ty TNHH Toyota Nankai Hải Phòng; Công ty Cổ phần Cơ khí và Lắp máy Việt Nam - Colavi; Công ty Cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin, Cẩm Phả; Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê; Công ty Cổ phần Ngân Trí, Yên Thọ; Công ty Cổ phần Cơ khí & TM Phúc Thành; Công ty TNHH Tuấn Bắc - Mạo Khê; Công ty Cổ phần Cơ khí - Dịch vụ và TM Bắc Sơn, Uông Bí; Công ty Cổ phần Cơ khí Uông Bí; Công ty TNHH Inox Tâm Long, Hạ Long; Công ty TNHH Thương mại - Vận tải Thịnh An; Công ty TNHH Sản xuất thiết bị Nam Sơn, Hạ Long; Cty TNHH CK-CTM Thắng Lợi - Đông Triều; Gara Ô tô Kiên Cường - Mạo Khê; Công ty TNHH Chế tạo Máy và Thiết bị Bách Khoa - Hà Nội; Công ty TNHH Công nghệ CAD/CAM Việt Nam; Công ty CP than Mạo Khê; Công ty Tuyển than Cửa ông, Hòn Gai; Công ty than Uông Bí; Công ty CP than Vàng Danh; Tổng công ty Apatit Việt Nam; Công ty Mỏ tuyển Đồng Sin Quyền,...) như trên hình 9.



Hình 9. Một số doanh nghiệp có kết nối với Khoa Cơ khí - Động lực, Trường ĐHCNQN - QUI.

Hiện nay, Khoa đang liên kết, kết nối doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực sau:

- Các nhà máy sản xuất phụ tùng, phụ kiện, lắp ráp ô tô và máy động lực. Các cơ sở khai thác, sửa chữa ô tô, máy động lực. Các doanh nghiệp kinh doanh, vận tải ô tô, máy động lực, phụ tùng,... đặc biệt là các Công ty liên doanh ô tô như Toyota, Honda, Ford, Nissan, Trường Hải;

- Các công ty chế tạo máy, xí nghiệp chế tạo cơ khí hoặc sử dụng các dây chuyền công nghệ và thiết bị cơ khí, các công nghệ CAD/CAM/CAE và tự động hóa CNC; Các viện thiết kế, chế tạo khuôn mẫu, chế tạo máy công cụ, cơ khí chính xác; Các Công ty trong Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Vinacomin (TKV); Các nhà máy xi măng, nhiệt điện;

- Các nhà máy tuyển khoáng, các công trường, phân xưởng, các cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh khoáng sản, các cơ sở kinh doanh máy và thiết bị tuyển khoáng, nhà máy xi măng, nhiệt điện, và các hộ tiêu thụ khoáng sản, trung tâm phân tích khoáng sản, cơ quan quản lý tài nguyên và môi trường, các cơ sở đào tạo và nghiên cứu về tuyển khoáng...

Ngoài ra, Khoa còn liên kết với một số chuyên gia lĩnh vực kỹ thuật Cơ khí - Ô tô - Tuyển khoáng đang trực tiếp sản xuất ngoài doanh nghiệp tham gia phản biện các đề tài, giáo trình do Khoa và Bộ môn thực hiện. Ngoài ra, các bộ môn còn liên kết với: Các trường đại học (Đại học Mỏ - Địa chất, Hà Nội; Đại học Bách khoa Hà Nội, Đại học Công nghiệp Hà Nội,...); Các viện nghiên cứu (Viện Nghiên cứu Cơ khí; Viện Ứng dụng Công nghệ; Viện Khoa học và Công nghệ Mỏ - Luyện kim; Viện Cơ khí và Năng lượng Mỏ - TKV); Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam; Hội nghề nghiệp (Hội Cơ khí, Hội Tuyển khoáng

Việt Nam); trong lĩnh vực NCKH, tham gia viết bài cho các Hội nghị khoa học, tạp chí chuyên ngành (Tạp chí Điện tử QUI, Tạp chí Cơ khí Việt Nam, Tạp chí Công nghiệp Mỏ, Tạp chí Khoa học Công nghệ Việt Nam...), viết bản tin khoa học Cơ khí năng lượng - Mỏ, viết giáo trình xuất bản, sách chuyên khảo...

\* Với các thông tin trên, nhóm tác giả đưa ra một số khuyến nghị như sau:

### **2.3. Sự cần thiết phải tăng cường khai thác và sử dụng nguồn lực cá nhân để thúc đẩy, mở rộng việc gắn kết bền vững giữa nhà trường và doanh nghiệp trong đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực phục vụ phát triển ngành công nghiệp chế biến, chế tạo**

Một số lợi ích cơ bản:

- Thứ nhất, đối với nhà trường:

- Nhà trường được doanh nghiệp tuyển dụng tư vấn, góp ý, điều chỉnh xây dựng nội dung chương trình đào tạo; Góp phần nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn cho người học, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp và xã hội;

- Tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học và tổ chức các buổi tọa đàm, hội thảo chung; Trao đổi các thông tin về khoa học, công nghệ tiên tiến và nhu cầu về nguồn nhân lực trong thời điểm hiện tại và tương lai;

- Ký kết với doanh nghiệp về việc tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học và tổ chức các buổi tọa đàm, hội thảo chung. Trao đổi các thông tin về khoa học, công nghệ tiên tiến và nhu cầu về nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao trong thời điểm hiện tại và tương lai;

- Nâng cao được chất lượng đào tạo cũng như tìm được đầu ra phong phú cho người học, từ đó nâng cao uy tín của nhà trường trước những yêu cầu của thị trường lao động đa dạng và luôn biến động; Tạo được tiếng vang trong giáo dục và đào tạo, gây uy tín cũng như duy trì mối liên kết bền vững giữa nhà trường và doanh nghiệp;

- Nhà trường có thể tăng cường tính tự chủ về nguồn tài chính cũng như cơ sở vật chất ở hiện tại và tương lai.

- Thứ hai, đối với doanh nghiệp:

- Doanh nghiệp luôn yên tâm có một đội ngũ nhân lực vững chắc hỗ trợ khi mình có nhu cầu. Đồng thời, doanh nghiệp ít tốn chi phí tuyển dụng, thử việc, vì qua thời gian thực tập chính là thời gian sinh viên thể hiện năng lực, doanh nghiệp đánh giá khả năng, năng lực, phẩm chất của sinh viên. Nói cách khác là doanh nghiệp có thêm quyền và cơ hội lựa chọn và sử dụng nguồn lao động chất lượng, có trình độ, từ đó giải quyết được bài toán nan giải về nhân lực;

- Được phép đánh giá chất lượng đào tạo (phát huy mặt mạnh, khắc phục những mặt yếu kém) và đóng góp ý kiến vào việc xây dựng chương trình đào tạo của nhà trường;

- Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất cho nhà trường và tham gia giảng dạy vào quá trình đào tạo như một hình thức đầu tư, phát triển bước đầu. Doanh nghiệp sẽ được hưởng lợi khi chất lượng sản phẩm đào tạo của nhà trường được đảm bảo bởi đầu ra quá trình đào tạo của nhà trường là đầu vào của quá trình tuyển dụng, sử dụng lao động của doanh nghiệp. Từ đó, doanh nghiệp có thêm cơ hội quảng bá thương hiệu, hình ảnh của doanh nghiệp;



- Doanh nghiệp sớm tiếp nhận những thông tin về khoa học, công nghệ và có thể đặt hàng các đề tài nghiên cứu khoa học có chất lượng và thiết thực từ nhà trường nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp.

• Thứ ba, đối với người học (sinh viên):

- Sinh viên có cơ hội lựa chọn địa điểm thực tập phù hợp sẽ tạo cho sinh viên nắm bắt được môi trường thực tế, phát triển được kỹ năng giải quyết những vấn đề phát sinh. Chính bản thân của sinh viên sẽ có được yếu tố linh động, mềm mại, uyển chuyển hơn trong xã hội. Thực tập, kiến tập tại doanh nghiệp giúp sinh viên mở rộng mối quan hệ của mình. Các đợt thực tập thực tế giúp họ hiểu rõ hơn những bài học lý thuyết. Với kinh nghiệm thực tập họ sẽ tự tin, sẵn sàng nhận công việc được giao sau khi ra trường. Đợt thực tập cũng là cuộc khảo sát, thử thách họ trong quá trình lập nghiệp. Cho dù đạt được kết quả nhiều hay ít, các đợt thực tập cũng mang lại cho sinh viên nhiều cơ hội khác nhau;

- Giúp cho sinh viên có cơ hội tìm kiếm học bổng và tiếp cận sớm với các tổ chức tuyển dụng tạo cơ hội có việc làm sau khi tốt nghiệp.

#### **2.4. Một số giải pháp nhằm thúc đẩy, mở rộng việc gắn kết bền vững giữa nhà trường và doanh nghiệp trong đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực phục vụ phát triển ngành công nghiệp chế biến, chế tạo**

• Thứ nhất, đối với nhà trường:

Gắn kết với doanh nghiệp trong việc xây dựng chương trình đào tạo. Nhà trường cần phải tự mình nâng cao năng lực đào tạo, xây dựng chuẩn đầu ra cho người học cần có sự

tham khảo nhu cầu thị trường và doanh nghiệp. Từ sự tham khảo nhu cầu thị trường và doanh nghiệp, nhà trường xây dựng khung chương trình giảng dạy, biên soạn và cải tiến giáo trình giảng dạy cho phù hợp với yêu cầu của thực tiễn và yêu cầu của từng giai đoạn phát triển của doanh nghiệp ngành công nghiệp nói chung và ngành công nghiệp chế biến, chế tạo nói riêng.

Nhà trường cần thực hiện tốt phương châm đào tạo những gì xã hội cần chứ không đào tạo những gì nhà trường có, đào tạo lấy người học làm trung tâm. Bên cạnh việc đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp thì nhà trường cần phải đảm bảo tính tiên tiến, hiện đại của chương trình đào tạo, phải đào tạo ra những con người có khả năng học tập suốt đời. Ngoài ra, từ việc trung cầu doanh ý, nhà trường có thể nghiên cứu xây dựng chương trình đào tạo và mở các ngành đào tạo phù hợp với nhu cầu của nhà trường. Kiểm tra chặt chẽ, sâu sát chất lượng của sinh viên, thực hiện phương pháp đánh giá từ bên ngoài (người sử dụng lao động) kết hợp với đánh giá bên trong (nhà trường).

Thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục bằng việc liên kết về tài chính và cơ sở vật chất, tạo điều kiện cho đội ngũ doanh nhân trực tiếp tham gia giảng dạy. Nguồn tài chính của phần lớn nhà trường ở nước ta hiện nay vẫn phụ thuộc vào ngân sách nhà nước và học phí. Cả hai nguồn vốn này, về cơ bản chỉ đủ cho nhà trường duy trì các hoạt động đào tạo. Do đó, nhà trường muốn có nguồn tài chính dồi dào cần phải thực hiện tốt công tác xã hội hóa dựa vào doanh nghiệp và nhà tài trợ (mạnh thường quân) dưới các hình thức: học bổng cho sinh viên học giỏi hoặc sinh viên nghèo vượt khó, cung cấp nguồn nhân lực cho công tác giảng dạy, hợp đồng nghiên cứu khoa học...

Gắn kết việc điều hành nhân sự và tham



gia quá trình đào tạo bằng cách ưu tiên tuyển dụng những giảng viên có kinh nghiệm làm việc trong các doanh nghiệp, xây dựng tiêu chuẩn đứng lớp đối với giảng viên như căn cứ vào trình độ chuyên môn, chuyên ngành, kinh nghiệm thực tế... Tùy thuộc học phần mà nhà trường có sự phân công và lựa chọn giảng viên cho phù hợp.

Đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học và thương mại hóa các kết quả nghiên cứu. Đây là hình thức hợp tác cao nhất giữa nhà trường và doanh nghiệp. Tăng cường chặt chẽ hơn nữa về mối quan hệ giữa Cựu sinh viên với nhà trường, tạo cơ chế để những Cựu sinh viên đang làm việc tại doanh nghiệp liên hệ thường xuyên với nhà trường, có thể tổ chức những buổi hội thảo trao đổi kinh nghiệm giữa lý thuyết với thực tiễn. Đây là cầu nối vững chắc giữa nhà trường và doanh nghiệp, rất hiệu quả, rất thiết thực. Qua sự liên kết này, nhà trường sẽ cải tiến chương trình đào tạo theo từng thời điểm sao cho phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp trong ngành công nghiệp và ngành công nghiệp chế biến, chế tạo của tỉnh Quảng Ninh và khu vực.

- Thứ hai, đối với doanh nghiệp:

Doanh nghiệp cần có kế hoạch cụ thể và lâu dài trong việc phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp bằng nhiều cách thức khác nhau, có thể là cử người đi học tại nhà trường, trung tâm trực thuộc trường, mời hoặc tuyển dụng người có trình độ chuyên môn tay nghề cao... nhưng có một cách hữu hiệu nhất là việc gắn kết chặt chẽ giữa doanh nghiệp với nhà trường trong việc đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao.

Doanh nghiệp cùng tham gia đào tạo bằng cách góp ý kiến về xây dựng, đánh giá và cải tiến chương trình đào tạo thông qua việc

cung cấp thông tin, phản biện nội dung chương trình đào tạo, qua đó nhà trường có thể chỉnh sửa cho phù hợp với thực tế.

Doanh nghiệp hỗ trợ tài chính cũng như cơ sở vật chất bằng các hình thức như hỗ trợ học bổng cho sinh viên, ký kết các hợp đồng tư vấn, nghiên cứu khoa học. Mặt khác, doanh nghiệp có thể hỗ trợ tài chính cho nhà trường bằng việc thành lập các công ty, khu công nghệ, khu thực hành, giảng đường, phòng thí nghiệm trang thiết bị cho giảng dạy và học tập.

Doanh nghiệp cử các chuyên viên, chuyên gia, kỹ sư, công nhân lành nghề tham gia trực tiếp giảng dạy hoặc hướng dẫn thực hành tại nhà trường hoặc tại doanh nghiệp. Ngoài ra, các doanh nghiệp cũng cần có thiện chí và tạo điều kiện tiếp nhận các giảng viên, cán bộ quản lý đến doanh nghiệp học tập, học hỏi kinh nghiệm hoặc trao đổi những vướng mắc giữa chương trình đào tạo và yêu cầu của thực tế.

- Thứ ba, đối với người học (sinh viên)

Khi đã chọn trường và ngành học thì cần xác định rõ tầm quan trọng của ngành nghề để có cách tiếp nhận và học tập đúng đắn. Ngoài nội dung học trên lớp, người học cần học và tìm hiểu thêm kiến thức trên sách vở, báo chí, bạn bè, mạng Internet... tham gia các diễn đàn, thuyết trình, hội thảo về chuyên ngành giữa nhà trường và doanh nghiệp, tham gia vào các nhóm nghiên cứu khoa học tăng khả năng tư duy, phát hiện và xử lý vấn đề; tham gia thực tập thực tế theo chuyên ngành đào tạo tại các doanh nghiệp nhằm vận dụng kiến thức đã tiếp nhận ở nhà trường vào thực tế doanh nghiệp, trau dồi kinh nghiệm, lòng tự tin, bản lĩnh tìm cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.



Mặt khác, người học phải tạo được tâm lý ổn định, vững vàng và phải có lòng yêu nghề, có mục tiêu, định hướng rõ ràng trong quá trình học tập.

### 3. KẾT LUẬN

Trong xã hội hiện đại, với bối cảnh thế giới đang diễn ra cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, đất nước ngày càng phát triển và hội nhập sâu rộng trong khu vực và trên thế giới thì mối gắn kết giữa nhà trường và doanh nghiệp là rất quan trọng xuất phát từ yêu cầu khách quan của quy luật kinh tế, quy luật cung cầu, đảm bảo hài hòa lợi ích từ ba bên: Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp. Có thể khẳng định rằng mối gắn kết bền vững giữa nhà trường và doanh nghiệp có vị trí đặc biệt quan trọng trong việc đảm bảo và nâng cao chất lượng sản phẩm đào tạo của nhà trường, đồng thời là nguồn nhân lực chất lượng đầu vào của doanh nghiệp. Vì vậy, tăng cường khai thác và sử dụng nguồn lực cá nhân để thúc đẩy, mở rộng việc xây dựng và củng cố mối gắn kết bền vững giữa nhà trường và doanh nghiệp trong việc phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển ngành công nghiệp chế biến, chế tạo của tỉnh Quảng Ninh và khu vực là yêu cầu cấp bách, là nhiệm vụ bắt buộc và là đòi hỏi của xã hội. Nhà trường và doanh nghiệp cần phải đưa ra những giải pháp đồng bộ và hợp lý nhất nhằm xây dựng và phát triển mối gắn kết bền vững này. Bên cạnh đó, việc gắn kết đào tạo giữa Nhà trường và Doanh nghiệp là một

giải pháp hiệu quả, là mắt xích quan trọng, then chốt và cấp thiết để giải quyết vấn đề việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực có tay nghề cao, chất lượng cao của xã hội. Việc liên kết đào tạo giữa nhà trường và doanh nghiệp đã giải quyết được vấn đề bất cập trong thị trường lao động hiện nay ở Việt Nam và trong tỉnh Quảng Ninh phục vụ ngành công nghiệp chế biến, chế tạo phát triển bền vững. ❖

Ngày nhận bài: **03/7/2024**

Ngày phản biện: **06/8/2024**

### Tài liệu tham khảo:

- [1]. Lê Quý Chiên (2022); “*Ngành Cơ khí Ô tô và cơ hội việc làm mở rộng đối với sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh*”.
- [2]. Lê Quý Chiên (2023); “*Báo cáo đánh giá 15 năm tổ chức đào tạo trình độ đại học, Khoa Cơ khí - Động lực, Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh*”.
- [3]. Lê Quý Chiên (2024), “*Báo cáo đánh giá công tác đào tạo năm học 2023-2024, Khoa Cơ khí - Động lực, Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh*”.
- [4]. Phòng Công tác Học sinh – Sinh viên, Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh (2023), “*Tổng hợp biên bản ghi nhớ hợp tác giữa Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh và doanh nghiệp*”, Giai đoạn 2019-2023.
- [5]. Web: [www.google.com.vn](http://www.google.com.vn)